

Kiểm tra tài liệu kế toán doanh nghiệp sau thông quan của một số quốc gia

 TS. Nguyễn Văn Hậu*

Nhận: 25/6/2020

Biên tập: 05/7/2020

Duyệt đăng: 15/7/2020

Kiểm tra tài liệu kế toán doanh nghiệp là công việc kiểm tra chứng từ kế toán, sổ kế toán và báo cáo kế toán, để đánh giá sự tuân thủ pháp luật hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu và được thực hiện sau khi hàng hóa thông quan. Thực tế, cơ quan hải quan đang gặp khó khăn trong công tác kiểm tra tài liệu kế toán doanh nghiệp về tính hợp pháp, hợp lý đối với các khoản chi phí mà doanh nghiệp xuất nhập khẩu đã khai báo với cơ quan hải quan. Bài viết đề cập đến kinh nghiệm về kiểm tra tài liệu kế toán doanh nghiệp sau thông quan của một số nước và bài học kinh nghiệm cho cơ quan hải quan Việt Nam.

Từ khóa: kiểm tra tài liệu kế toán, cơ quan hải quan, sau thông quan

Abstract:

Examination of accounting documents of enterprises is the work of checking accounting vouchers, accounting books and accounting reports to assess the compliance with the customs legislation for import and export goods and is done after goods. customs clearance. In practice, the Customs authorities are having difficulty in checking the accounting documents of enterprises about the legality and reasonableness of the expenses that the import-export enterprises have declared to the Customs. This article deals with the experience of examining post-clearance enterprise accounting documents of some countries and lessons learned for Vietnamese customs authorities.

Keywords: Checking accounting documents, customs authorities, after customs clearance.

1. Kinh nghiệm kiểm tra tài liệu kế toán doanh nghiệp của cơ quan hải quan một số quốc gia

Kinh nghiệm của Hải quan Nhật Bản

Khi tiến hành kiểm tra tài liệu kế toán doanh nghiệp (DN), nhân viên Hải quan Nhật Bản sẽ tập trung vào kiểm tra các chứng từ chủ yếu như Tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu (XNK), hóa đơn, chứng nhận xuất xứ, các chứng từ liên quan đến vận chuyển, vận tải đơn, hợp đồng bảo hiểm; Hoặc hợp đồng mua hàng, hợp đồng bán

hàng, hợp đồng trợ giúp kỹ thuật, hợp đồng về hoa hồng, giấy đặt hàng, tài liệu hướng dẫn gia công, báo cáo sản xuất, thư tín thương mại; Hay các chứng từ thanh toán như thư tín dụng, điện chuyển tiền ra nước ngoài, giấy ghi nợ/tín dụng hoặc sổ kế toán như sổ tổng hợp, sổ phụ kế toán, chứng từ kế toán để làm rõ trị giá giao dịch của đối tượng được kiểm tra. Hoạt động kiểm tra tài liệu kế toán DN trong giai đoạn hậu kiểm của Hải quan

Nhật Bản cũng dựa trên phương pháp quản lý rủi ro, tập trung kiểm tra vào những đối tượng có khả năng gian lận cao. Trong quá trình kiểm tra tài liệu kế toán DN, công chức Hải quan Nhật Bản chỉ yêu cầu kiểm tra những tài liệu trong báo cáo tài chính và khuyến khích DN nhập khẩu đưa ra bản khai chính xác để giảm bớt mức thuế bất buộc của họ, đồng thời làm giảm chi phí kiểm tra và tăng hiệu quả của quá trình kiểm tra.

Phòng vận và kiểm tra chứng từ là hai nghiệp vụ được công chức Hải quan Nhật Bản sử dụng chủ yếu, trong quá trình kiểm tra tài liệu kế toán DN. Khi tiến hành kiểm tra tại DN, công chức hải quan nước này tập trung kiểm tra chứng từ như tờ khai XNK, hóa đơn, chứng nhận xuất xứ; các chứng từ liên quan đến vận chuyển: vận tải đơn, hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng (hợp đồng mua hàng, hợp đồng bán hàng, giấy đặt hàng, tài liệu hướng dẫn gia công, báo cáo sản xuất, thư tín thương mại); các chứng từ thanh toán (thư tín dụng, điện chuyển tiền ra nước ngoài, giấy ghi nợ/tín dụng; sổ kế toán (sổ kế toán tổng hợp, sổ phụ kế toán, chứng từ kế toán) để làm rõ sự tuân thủ pháp luật của DN trong hoạt động XNK và nghĩa vụ nộp thuế XNK đối với Nhà nước.

*Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn Thông

Kinh nghiệm của Hải quan Indonesia

Hải quan Indonesia đã xây dựng một trung tâm xử lý phân tích thông tin trên mạng phục vụ cho công tác kiểm tra tài liệu kế toán DN, với khả năng tích hợp dữ liệu thông quan, khấu trừ thuế quan, tỷ giá hối đoái, giao dịch ngoại tệ. Trung tâm này phục vụ cho việc phân tích luồng thông tin về trị giá tính thuế, thu nhập DN, mã hồ sơ hoặc chính sách mặt hàng đầu tư, ưu đãi hay cấm nhập một cách có hiệu quả hơn. Hệ thống này đã thích ứng tốt với công cụ tính toán tin học cho người sử dụng trong hoạt động.

Khi các DN không đáng tin cậy được chọn là mục tiêu kiểm tra có kế hoạch, thông qua các cuộc khảo sát của công chức hải quan tới nhóm DN liên quan để kiểm tra thông tin nhập khẩu và xem xét dữ liệu thông quan, dữ liệu thương mại cũng như tài khoản của các công ty liên quan. Trong trường hợp công chức Hải quan Indonesia phát hiện bất cứ dấu hiệu vi phạm nào, vụ việc sẽ được chuyển đến vị điều tra.

Hải quan Indonesia đã hoàn thành sách hướng dẫn kiểm tra sau thông quan có tính chuẩn mực chung trong kiểm tra sau thông quan, trong đó có rất nhiều nội dung đã được các nước ASEAN áp dụng trên thực tiễn. Đến nay, nhiều công chức hải quan của những nước thành viên trong khu vực đã được đào tạo về kiểm tra sau thông quan theo chương trình này.

Kinh nghiệm của Hải quan Hàn Quốc

Hải quan Hàn Quốc luôn chú trọng vào công tác cải cách quy trình quản lý nghiệp vụ hải quan. Trong công tác kiểm tra sau thông quan, hải quan Hàn Quốc đã sử dụng linh hoạt nhiều phương pháp kiểm tra như kiểm tra giao dịch,

kiểm tra có kế hoạch, kiểm tra toàn diện một cách linh hoạt. Phương pháp kiểm tra tức thì được tiến hành ngay khi hàng hóa được thông quan, tập trung vào những lô hàng có dấu hiệu nghi vấn về gian lận trị giá.

Hải quan Hàn Quốc tập trung xem xét, thẩm tra lại hồ sơ, tài liệu, thẩm tra làm rõ trị giá giao dịch và thông báo cho nhóm nhân viên giao dịch về những trường hợp cần kiểm tra cũng như phương thức kiểm tra. Sau đó, nhóm nhân viên giao dịch sẽ tiến hành kiểm tra các trường hợp được chỉ định theo từng mặt hàng và nhập vào hệ thống điện tử. Hải quan Hàn Quốc tiến hành kiểm tra có kế hoạch về kiểm tra tài liệu kế toán DN, đối với những DN không đáng tin cậy. Các DN này được coi là có mức độ rủi ro cao, trong việc cố tình trốn thuế hoặc không chấp hành hướng dẫn tự nguyện tuân thủ kê khai hải quan.

Hải quan Hàn Quốc đã soạn thảo một cẩm nang hướng dẫn tự nguyện tuân thủ và tự khai báo cung cấp tất cả những nhà nhập khẩu và những nhà đại lý làm thủ tục hải quan, nhằm tăng cường tính chính xác trong khai báo và tự nguyện tuân thủ của các nhà nhập khẩu, người khai báo.

Hải quan Hàn Quốc cũng xây dựng một trung tâm xử lý phân tích thông tin trên mạng phục vụ cho công tác kiểm tra sau thông quan. Khi các DN không đáng tin cậy được chọn là mục tiêu kiểm tra có kế hoạch, thông qua các cuộc khảo sát của công chức hải quan tới nhóm DN liên quan để kiểm tra thông tin nhập khẩu và xem xét dữ liệu thông quan, dữ liệu thương mại cũng như tài khoản của các công ty liên quan. Trong trường hợp công chức Hải quan Hàn Quốc phát hiện bất cứ dấu hiệu vi phạm nào, vụ việc sẽ được chuyển đến đơn vị điều tra.

Kinh nghiệm của Hải quan Thái Lan

Nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan của Thái Lan được thành lập vào tháng 10/2002. Công chức hải quan kiểm tra sau thông quan phải nắm vững pháp luật, quy trình thủ tục liên quan đến thương mại quốc tế, kỹ thuật nghiệp vụ, kỹ thuật kiểm toán, nguyên tắc kế toán chung, công nghệ thông tin và phải có trình độ ngoại ngữ nhất định.

Đến tháng 4/2004, Hải quan Thái Lan có chương trình kiểm tra sau thông quan thông quan kiểm toán tự nguyện (PCA –VA). Nguyên tắc của PCA –VA là Cục Kiểm tra sau thông qua gửi thư cảnh báo cho một DN có hồ sơ không tốt, nhưng có thể bị nghi ngờ về gian lận giá tính thuế để tự kiểm tra và tự nguyện nộp đủ số thuế chênh lệch. Nếu không có trả lời trong vòng 30 ngày, công chức hải quan Thái Lan sẽ kiểm toán DN. Đây được coi là một cách tích cực để khuyến khích DN tự nguyện điều chỉnh khai báo hải quan và chấp hành tốt quy định của pháp luật. Toàn bộ thông tin liên quan đến hoạt động kiểm tra sau thông quan và DN được lưu trong máy chủ của cơ quan Hải quan Thái Lan.

2. Bài học kinh nghiệm cho cơ quan Hải quan Việt Nam

Kiểm tra tài liệu kế toán DN là một lĩnh vực mới, có nhiều khó khăn, đòi hỏi rất cao mà Việt Nam còn chưa có kinh nghiệm. Từ việc khảo sát kinh nghiệm công tác kiểm tra tài liệu kế toán DN của các nước, tác giả nhận thấy những bài học cần thiết cho sự phát triển của công tác kiểm tra tài liệu kế toán DN ở Việt Nam với cơ quan Hải quan Việt Nam hiện nay.

Thứ nhất, về hoàn thiện hệ thống pháp luật

Thực tiễn hoạt động kiểm tra sau thông quan của các nước trên thế giới cho thấy hiệu quả hoạt động của công tác kiểm tra sau thông quan chỉ phát huy hiệu quả khi hệ thống các quy định pháp luật đồng bộ và đầy đủ. Đề khuyến khích tính tự tuân thủ pháp luật, Luật Hải quan các nước và các văn bản hướng dẫn phải quy định cụ thể trách nhiệm của cơ quan hải quan trong việc tư vấn, cung cấp những thông tin cần thiết có liên quan đến hải quan, quyền được tự điều chỉnh sai sót trong việc khai hải quan mà không bị xử phạt hoặc chỉ bị phạt nhẹ.

Hầu hết các nước trên thế giới đề cập ở trên đều thiết lập cơ chế tờ khai, tự tính và nộp thuế hiệu quả gắn với lợi ích của DN. Hệ thống pháp luật kiểm tra sau thông quan của Hải quan Nhật Bản, Hải quan Hàn Quốc và Hải quan Indonesia đã xây dựng hệ thống pháp luật minh bạch về kiểm tra sau thông quan và đã đảm bảo các vấn đề sau:

+ Quy trình thủ tục rõ ràng, minh bạch và được tuyên truyền phổ biến rộng rãi;

+ Thẩm quyền của công chức hải quan khi thực hiện kiểm tra sau thông quan được quy định rõ ràng;

+ Nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong việc lưu giữ các chứng từ phục vụ kiểm tra sau thông quan được quy định cụ thể;

+ Các quy định khác đảm bảo thực thi công tác kiểm tra sau thông quan được quy định chi tiết;

+ Thẩm quyền và thủ tục truy thu, truy hoàn thuế được quy định cụ thể tại luật thuế tiêu thụ nội địa và thuế quan, nhằm duy trì sự công bằng trong việc tính thuế xuất nhập khẩu hải quan và các loại thuế khác đối với người phải nộp thuế, đồng thời khuyến khích DN trung thực tự giác tính thuế đúng;

+ Cơ quan hải quan các nước có thẩm quyền tiếp cận và sử dụng các hồ sơ, các dữ liệu thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa, giao dịch ngoại tệ và vận chuyển hàng hóa, bán hàng hóa sau khi nhập khẩu có liên quan của các DN từ ngân hàng, cơ quan thuế nội địa, cơ quan bảo hiểm, cơ quan quản lý thị trường, cơ quan công an cũng như cơ quan khác có liên quan.

Thứ hai, về công tác cải cách hành chính

Kiểm tra sau thông quan của các nước không giống nhau về tên gọi, cơ cấu tổ chức, môi trường pháp lý, đào tạo cán bộ nghiệp vụ, nhưng lại hoàn toàn giống nhau về chức năng cơ bản. Đó là phát hiện và ngăn chặn gian lận thương mại trong hoạt động XNK thông qua việc thực hiện các kiểm tra sau thông quan. Vì vậy, cải cách hành chính theo hướng đồng bộ hóa, chuyển dần sang biện pháp quản lý rủi ro và ứng dụng công nghệ thông tin. Hiện nay, hải quan hầu hết các nước chỉ kiểm tra thực tế hàng hóa tại cửa khẩu rất ít (không quá 15%) và chủ yếu là tập trung phát hiện hàng cấm, hàng bị hạn chế nhập khẩu hoặc các lô hàng đặc biệt do cảnh sát quốc tế (Interpol) hoặc cơ quan tình báo hải quan (Customs Intelligence) phát hiện. Khâu kiểm tra thuế, giá, số lượng bản chất hàng hóa, nếu trường hợp nào xét thấy cần thiết thì chuyển sang khâu kiểm tra sau thông quan.

Thứ ba, về công tác phối hợp trong kiểm tra sau thông quan

Việc phối hợp trong ngành Hải quan và ngoài ngành Hải quan có vai trò rất quan trọng trong việc thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra sau thông quan, nhất là kiểm tra tài liệu kế toán DN trong giai đoạn hậu kiểm. Cơ quan hải quan có thẩm quyền tiếp cận và sử dụng các hồ sơ, các dữ liệu thương mại về hoạt động mua, bán hàng hóa, giao

dịch ngoại tệ, vận chuyển hàng hóa, bán hàng hóa sau khi nhập khẩu, có liên quan đến các DN từ ngân hàng, cơ quan thuế nội địa, cơ quan bảo hiểm, cơ quan quản lý thị trường, cơ quan công an cũng như cơ quan khác có liên quan.

Thứ tư, về ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp quản lý rủi ro:

Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu phục vụ cho kiểm tra sau thông quan được cập nhật đầy đủ và chia sẻ kịp thời. Các cơ quan hải quan tiên tiến trên thế giới như Nhật Bản, Hàn Quốc đều thực hiện quản lý Nhà nước về mặt hải quan trên cơ sở một hệ thống hành chính vô cùng hiệu quả như ứng dụng công nghệ thông tin với một hệ thống hạ tầng về thông tin tiên tiến, cho phép hầu hết các công việc được tiến hành một cách tự động hóa.

Việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan, trong đó công tác kiểm tra kế toán DN dựa trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp quản lý rủi ro là một bài học quý báu cho Hải quan Việt Nam trong quá trình hiện đại hóa và cải cách hành chính. Theo kinh nghiệm thực tế của hải quan các nước và khuyến cáo của Tổ chức Hải quan Thế giới (WCO) thì việc duy trì và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp quản lý rủi ro, hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu phục vụ cho kiểm tra sau thông quan được cập nhật đầy đủ và chia sẻ kịp thời sẽ giúp cho ngành hải quan:

- Chống gian lận thương mại có hiệu quả toàn diện hơn, mà vẫn giải phóng hàng nhanh hơn, do đó góp phần tích cực hơn vào phát triển thương mại quốc tế;

- Đảm bảo cho việc chấp hành Luật Hải quan, các quy định về XNK và các hiệp định thương mại quốc tế nghiêm túc hơn.

- Giúp cho khâu lưu thông hàng hóa trên thị trường nội địa phát triển thuận lợi và bảo vệ sản xuất trong nước tích cực hơn;

- Ngăn chặn tình trạng thất thu ngân sách.

- Triển khai các quy chế kiểm tra, kiểm soát hải quan tốt hơn. Quản lý tốt hơn các lĩnh vực giấy phép, hạn ngạch xuất nhập khẩu (quota) và chống bán phá giá (anti-dumping).

- Chấm dứt tình trạng "chỉ cần qua khỏi cửa khẩu hải quan là bình an vô sự" vì không còn ai hỏi đến nữa. Nếu như trước đây, hải quan được xem là người gác cửa thì với kiểm tra sau thông quan, hải quan còn là người phát hiện và ngăn chặn gian lận thương mại trong thị trường nội địa.

Thứ năm, về công tác cán bộ

Các yêu cầu về kiến thức và trình độ nghiệp vụ cũng rất cụ thể, nói một cách khái quát nhất thì công việc yêu cầu mỗi nhân viên kiểm soát sau thông quan nhất là kiểm tra tài liệu kế toán DN phải có những kiến thức cơ bản sau đây:

- Các kiến thức cơ bản về kinh tế sẽ giúp cho nhân viên kiểm tra tài liệu kế toán DN có phương pháp tư duy kinh tế và dễ dàng tiếp cận các phương pháp kiểm tra, phân tích, xét đoán các chứng từ thương mại, kế toán, ngân hàng (thuộc nghiệp vụ kiểm toán). Vì vậy, cán bộ nghiệp vụ kiểm tra tài liệu kế toán DN nên chọn những người đã tốt nghiệp các trường đại học thuộc khối kinh tế như: Kinh tế Quốc dân, Tài chính Kế toán, Thương mại, Ngoại thương,...

- Đối tượng quản lý chủ yếu của Hải quan là hoạt động xuất nhập khẩu, vì vậy, cán bộ nghiệp vụ kiểm tra tài liệu kế toán DN cần phải nắm được các thông lệ thương mại quốc tế, các kiến thức nghiệp vụ ngoại thương cơ bản, các điều kiện và

phương thức thanh toán quốc tế. Không có những kiến thức này, nhân viên kiểm tra tài liệu kế toán DN không thể kiểm tra phân tích các hồ sơ, chứng từ thương mại.

- Hầu hết hợp đồng, chứng từ thương mại, hồ sơ ngân hàng, thư từ điện tín đều sử dụng tiếng Anh. Vì vậy, cán bộ nghiệp vụ kiểm tra tài liệu kế toán DN phải biết tiếng Anh, tối thiểu là phải đọc được chứng từ, điện tín giao dịch thương mại.

- Kiểm tra tài liệu kế toán DN đòi hỏi mỗi nhân viên của mình phải có phương pháp tư duy của người làm công tác kiểm tra trong lĩnh vực pháp luật kinh tế; Mặt khác, kiểm tra tài liệu kế toán DN là công việc của ngành hải quan nên mọi nhân viên, cán bộ kiểm tra tài liệu kế toán DN đều phải được đào tạo những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ Hải quan để tiếp thu vận dụng các kiến thức chuyên ngành khác theo yêu cầu đặc điểm của ngành Hải quan.

Sẽ là không thực tế nếu đòi hỏi ngay một lúc mọi nhân viên, cán bộ nghiệp vụ kiểm tra tài liệu kế toán DN phải có những kiến thức này, nhưng sẽ là cần thiết và hữu ích nếu cán bộ nhân viên hải quan công tác trong lĩnh vực kiểm tra tài liệu kế toán DN thấy nghiệp vụ của mình. Trong giai đoạn đầu, việc triển khai hoạt động kiểm tra tài liệu kế toán DN có thể vận dụng sự kết hợp kiến thức của một nhóm công tác, mỗi người trong nhóm biết sau về một lĩnh vực và cả nhóm có khả năng giải quyết trọn vẹn các yêu cầu thực tế đặt ra.

Một trong những ưu tiên đầu tư của hải quan các nước là chất lượng và số lượng cán bộ kiểm tra tài liệu kế toán DN, trong giai đoạn hậu kiểm, về trình độ thường cao hơn so với các bộ phận khác. Cụ thể, kinh nghiệm hải quan các nước cho

thấy công chức hải quan phải được trang bị kiến thức về pháp luật hải quan, nguyên tắc kế toán, kỹ thuật kiểm toán, ngân hàng, thương mại quốc tế, công nghệ thông tin, ngoại ngữ, đặc biệt là quan tâm đến liên chính hải quan. Chính vì vậy, hải quan các nước đều quan tâm tới công tác đào tạo về nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan, nhất là kiểm tra tài liệu kế toán DN cho công chức hải quan, bao gồm cả về số lượng công chức tuyển dụng mới, công chức chuyển từ các bộ phận khác sang và những công chức hiện đang làm ở bộ phận kiểm tra sau thông quan.

Trên đây là công tác kiểm tra tài liệu kế toán DN sau thông quan của một số quốc gia. Tác giả hy vọng đây cũng chính là những kinh nghiệm cho cơ quan Hải quan Việt Nam trong thực thi công vụ. ■

Tài liệu tham khảo

1. Luật sửa đổi một số điều của Luật Hải quan của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, số 42/2005/QH11, ngày 14/6/2005.

2. Tổng cục Hải quan (2006). Quyết định số 1092/QĐ-TCHQ, ngày 26/6/2006 của Tổng cục Hải quan quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Chi cục Kiểm tra sau thông quan trực thuộc Cục hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố.

3. Tổng cục Hải quan, Báo cáo tổng kết năm 2014.

4. Tổng cục Hải quan, Báo cáo tổng kết năm 2015.

5. Quyết định số 1410/QĐ/2015-TCHQ, ngày 14/5/2015 về quy trình kiểm tra sau thông quan.

6. Quyết định số 1384/QĐ-BTC ngày 20/6/2016 của Bộ Tài chính, về chức năng nhiệm vụ của cục kiểm tra sau thông quan.